TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2019.
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thanh Hoàng.

2. Ông: Nguyễn Văn Ghên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 09/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1212/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Thái Thị Liễu M, sinh năm 1994.

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Chị M có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 17/10/2018 và những lời tiếp theo chị Thái Thị Liễu M, trình bày:

Chị và anh Phạm Quốc T chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị

M cho rằng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh T không lo chí thú làm ăn nên chị và anh T đã ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: chị M khai chị và anh T có một con chung là cháu Phạm Quốc T, sinh ngày 26/7/2013; trước đây con đang sống với chị, hiện con đang sống chung với anh T. Khi ly hôn, chị xin được quyền tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M khai không có.

Anh Phạm Quốc T xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai: anh xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ như chị M trình bày là đúng. Nay chị M xin ly hôn anh đồng ý. Khi ly hôn, anh xin được quyền trực tiếp nuôi con (hiện anh đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T), anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng,*

Chị Thái Thị Liễu M xin ly hôn với anh Phạm Quốc T. Anh T hiện đang cư trú tại ấp A, xã B, huyện Đ, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Anh Phạm Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1] *Về hôn nhân*:

Chị Thái Thị Liễu M và anh Phạm Quốc T chung sống với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Trước tòa, chị M cương quyết xin ly hôn vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Anh T xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai anh cũng đồng ý ly hôn.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh T không còn nên chị M xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung:

Chị M và anh T thống nhất khai có 01 con chung là cháu Phạm Quốc T, sinh năm 2013. Khi ly hôn, chị M xin được nuôi dưỡng con chung. Anh T vắng mặt nhưng tại bản tự khai, anh cũng xin được quyền trực tiếp nuôi con.

Xét thấy, theo lời trình bày của chị M thì chị hiện cũng đang cư trú tại xã Đức hòa Đông, đang làm công nhân, có nguồn thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con chung. Anh T xin được quyền trực tiếp nuôi con chung nhưng vắng mặt tại phiên tòa, anh T cũng không xuất trình, giao nộp các tài liệu chứng cú nào khác chứng minh mình có điều kiện nuôi con tốt hơn chị M nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự thống nhất khai không có.

[3.] Về án phí: Chị Thái Thị Liễu M phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

1. Về hôn nhân:

Chị Thái Thị Liễu M được ly hôn với anh Phạm Quốc T.

2. Về con chung:

Chị Thái Thị Liễu M được quyền tiếp tục nuôi con chung là cháu Phạm Quốc T, sinh ngày 26/7/2013 do anh Phạm Quốc T đang nuôi dưỡng và có trách nhiệm giao lại.

Anh Phạm Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Thái Thị Liễu M không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Chị Thái Thị Liễu M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003631 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Quốc T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đức Hòa Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức